ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2023/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 52/TTr-SNV ngày 09 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra VBQPPL)*;
- Thường trực Tỉnh ủy:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Sở Nội vụ (Văn thư - Lưu trữ);
- Các Tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum, Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: Văn thư, NC.NMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2023/QĐ-UBND Ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn *(Sau đây gọi tắt là người hoạt động không chuyên trách cấp xã)* trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chương II
TIÊU CHUẨN CỦA NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Là công dân Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên; có lý lịch rõ ràng; có tinh thần yêu nước, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

3. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng, khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội người cao tuổi và Hội chữ thập đỏ

1. Đối với các chức danh thuộc khối Đảng *(Văn phòng Đảng ủy; Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận):*

a) Về độ tuổi khi tham gia lần đầu: không quá 45 tuổi khi tham gia lần đầu.

b) Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác mà người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã làm việc tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì có thể không yêu cầu về trình độ chuyên môn.

2. Đối với chức danh thuộc khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ *(Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ):*

a) Về độ tuổi khi tham gia lần đầu: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã không quá 60 tuổi đối với nam, không quá 55 tuổi đối với nữ. Phó Chủ tịch Hội Nông dân không quá 55 tuổi đối với nam, không quá 50 tuổi đối với nữ. Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ không quá 50 tuổi. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh không quá 60 tuổi. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh không quá 30 tuổi *(Đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, đối tượng chính sách thì không quá 32 tuổi)*. Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ không quá 65 tuổi, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác mà người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã làm việc tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì có thể không yêu cầu về trình độ chuyên môn.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối thuộc khối Chính quyền

1. Tiêu chuẩn các chức danh: Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ- Thủ quỹ; Nhân viên thú y:

a) Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Đối với địa bàn cấp xã thuộc khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác mà người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm.

2. Tiêu chuẩn chức danh Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã:

a) Về độ tuổi khi tham gia lần đầu: Không quá 45 tuổi;

b) Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Trong quy hoạch nguồn cử đi đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên ngành Quân sự cơ sở hoặc tốt nghiệp ngành Quân sự cơ sở trình độ trung cấp trở lên.

Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, tiêu chuẩn cụ thể quy định tại khoản này Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Chương III
TUYỂN CHỌN NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 6. Nguyên tắc tuyển chọn

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

2. Đảm bảo tính cạnh tranh.

3. Tuyển chọn người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 7. Hình thức, thẩm quyền tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Chữ thập đỏ và Hội người cao tuổi.

Việc tuyển chọn nhân sự để giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách căn cứ vào tiêu chuẩn tại Quy định này; quy trình nhân sự, bầu cử được thực hiện theo các quy định của Trung ương và của tỉnh, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền:

a) Căn cứ tuyển chọn

Việc tuyển chọn phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định;

b) Hình thức tuyển chọn

Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền thực hiện thông qua hình thức xét hồ sơ.

c) Thẩm quyền tuyển chọn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tổ chức tuyển chọn và ban hành quyết định tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền; đối với các chức danh thuộc khối Đảng trước khi tuyển chọn phải có ý kiến của Bí thư Đảng ủy cùng cấp.

Riêng đối với chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

Điều 8. Quy trình tuyển chọn chức danh người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng và Chính quyền

1. Xây dựng kế hoạch tuyển chọn:

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định *(đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải trong diện quy hoạch Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách *(sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã)* gửi về Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn. Kế hoạch tuyển chọn phải nêu rõ số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu so với số lượng được giao theo từng chức danh, tiêu chuẩn điều kiện dự tuyển theo từng chức danh.

2. Thành lập Hội đồng tuyển chọn:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn *(có từ 5 đến 7 thành viên)*, gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng. Đại diện Đảng ủy cấp xã; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân; đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đại diện Phòng Nội vụ huyện là thành viên. Công chức Văn phòng - Thống kê là thành viên kiêm Thư ký và Ủy viên khác có thể là cán bộ, công chức cấp xã hoặc cán bộ, công chức cấp huyện liên quan đến vị trí được tuyển chọn.

Người có quan hệ vợ, chồng, cha, mẹ *(đẻ)*, cha, mẹ *(của vợ, chồng)*, con nuôi, con đẻ, anh, chị em ruột với người dự tuyển không được làm thành viên của Hội đồng.

3. Quy trình tuyển chọn: Hội đồng tuyển chọn thông báo công khai việc tuyển chọn trên các phương tiện thông tin của cấp xã và thực hiện tiếp nhận hồ

sơ của người dự tuyển. Hội đồng tuyển chọn đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này để lựa chọn người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn giữ các chức danh và có biên bản về kết quả họp Hội đồng tuyển chọn. Trên cơ sở Biên bản và kết quả họp của Hội đồng tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận *(Riêng đối với chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm)* và gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến Ủy ban nhân dân cấp xã nhận quyết định.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận vào làm việc đối với những người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng và khối Chính quyền không qua xét tuyển

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền không qua xét tuyển theo thẩm quyền, bao gồm:

1. Người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 3, Điều 5 Quy định này, có thời gian công tác thuộc đối tượng hưởng lương trong cơ quan của Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc quân đội, công an, cơ yếu, đơn vị sự nghiệp công lập đã nghỉ việc giải quyết xong chế độ mà có đủ tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần tuyển.

2. Cán bộ cấp xã thôi đảm nhiệm chức vụ, công chức cấp xã nghỉ việc đã giải quyết xong chế độ mà có đủ tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần tuyển theo Quy định này.

Chương IV
QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 10. Về chế độ làm việc

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện chế độ làm việc mỗi tuần 5 buổi *(Một buổi tính bằng 1/2 ngày làm việc).* Ngoài thời gian làm việc nêu trên khi có yêu cầu, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải chấp hành sự phân công của tổ chức. Riêng đối với chức danh Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở quy định về thời gian làm việc có thể linh động phân công, triệu tập để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung.

2. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc, trực tại trụ sở cơ quan và thời gian đi cơ sở.

3. Người có thẩm quyền phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không giao người hoạt động không chuyên trách làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 11. Quyền lợi, nghĩa vụ

1. Quyền lợi:

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm *(nếu có)* và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trước ngày 10 hàng tháng;

b) Được xem xét cử đi bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm;

c) Được hỗ trợ chế độ theo quy định đối với đối tượng không hưởng lương từ ngân sách khi được cử đi công tác, bồi dưỡng theo triệu tập của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

d) Được hưởng các chế độ về nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ:

a) Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

b) Tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân;

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ tài sản công; bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

đ) Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

e) Gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt với Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân tại nơi cư trú;

g) Bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 12. Những việc người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được làm

1. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.

2. Sử dụng tài sản của Nhà nước và của Nhân dân trái pháp luật.

3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.

4. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

5. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước.

Điều 13. Đánh giá, phân loại

1. Mục đích:

Đánh giá những người hoạt động không chuyên trách cấp xã để làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Thời gian, nội dung, trình tự, thủ tục và phân loại đánh giá người hoạt động không chuyên trách:

a) Đối với các chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thì áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ cấp xã để thực hiện đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

b) Đối với các chức danh còn lại thì áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá công chức cấp xã để thực hiện đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 14. Khen thưởng

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Đảng và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

Điều 15. Xử lý kỷ luật

1. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Chữ thập đỏ và Hội Người cao tuổi: Việc xử lý kỷ luật, hình thức xử lý kỷ luật thực hiện theo Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và Hội.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

3. Đối với các chức danh còn lại: Thẩm quyền xử lý kỷ luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật *(Đối với các chức danh không chuyên trách khối Đảng trước khi quyết định hình thức kỷ luật phải có ý kiến của Bí thư cấp ủy cùng cấp).* Việc xác định hành vi vi phạm pháp luật để áp dụng hình thức kỷ luật và trình tự xử lý kỷ luật được vận dụng thực hiện theo quy định đối với công chức cấp xã.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phê duyệt kế hoạch tuyển chọn; hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Quyết định khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

6. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cấp trên.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng và chính quyền đã được bố trí trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện việc xét tuyển lại.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan và pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ và pháp luật chuyên ngành.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.